

KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

QUYỂN 8

Phẩm 22: ĐẰNG TỪ

Khi ấy, Tối Thắng bạch Phật:

–Bồ-tát làm thế nào để nhập vào Tam-muội Đẳng từ quán sát tam thiên đại thiên thế giới, cõi người, thần tiên, loài rồng, quỷ thần, có một thân hai thân cho đến trăm ngàn thân? Bồ-tát làm thế nào dùng sức thần thông từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, như người đi vào hư không, không bị chướng ngại?

Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Hay thay! Câu hỏi này thật hay, hôm nay ta sẽ diễn thuyết nghĩa này cho ông hãy lắng nghe và ghi nhớ: Tất cả các pháp vắng lặng, không nguồn gốc, đến khi thành đạo các trí ấy tìm cũng không còn dấu vết. Bồ-tát vào định Tam-muội chánh thọ, quán khắp tam thiên đại thiên thế giới có loại chúng sinh hữu hình, trong ấy, có sinh có diệt thân ngũ ấm của chúng là từ đâu sinh và từ đâu diệt. Bồ-tát lại nhập vào không giới, đất, nước, gió, lửa tất cả đều phân biệt rõ không thật có, pháp sinh thì sinh, pháp diệt thì diệt. Tối Thắng nên biết, ngày xưa, ta đã tu tập lâu dài đạo Bồ-tát, vào thiền định, giữ tâm không loạn, vào Tam-muội Bất động, quán xét chúng sinh trong hư không, nhiều vô lượng, vô số không tính kể, Bồ-tát tùy theo từng loài mà giáo hóa cho chúng. Chúng sinh ấy, có tham, sân, si, không có tham, sân, si; có ái dục, không ái dục; có tâm sân giận, không tâm sân giận, Bồ-tát dùng quyền trí tùy theo từng loại hình mà hiện hình dáng giống với chúng để làm lợi ích cho tất cả. Tâm của Bồ-tát nhập vào Thiền định hoàn toàn không rối loạn, trong một sát-na đã đi đến trăm ngàn cõi nước chư Phật, hoặc dùng trí tuệ quán xét thực tánh của các pháp để giáo hóa; hoặc dùng pháp không: Khổ, Không, Vô thường, để dẫn đến chánh pháp. Sự giáo hóa của Bồ-tát cũng không giới hạn, bằng cách thực hành mười điều thiện để truyền dạy cho chúng sinh. Mười điều đó là: Trước hết làm cho thanh tịnh cõi nước mà không tính kể công đức, ngồi bên gốc cây giác ngộ tâm không khiếp sợ; thân phục được các ma; biết các đường hướng sai lầm; vào trong các cõi độ thoát vô lượng chúng sinh; tâm như mặt đất chịu hết tất cả mà không thay đổi; phân biệt các căn khó, để để hóa độ; các hạnh thuận thực đều biết rõ cả; phân biệt rõ các hành ấm, nhập, giới, sắc, thọ, tưởng, hành, thức; quán sát sáu căn bên trong đến sáu trần bên ngoài. Nếu mắt thấy sắc mà không sinh nhãn thức thì sắc bên ngoài, thức bên trong rõ ràng là trống không. Sắc là gì? Nhãn thức ở đâu? Nếu tai nghe tiếng mà không sinh nhĩ thức, thì âm thanh bên ngoài, thức bên trong đều rõ ràng là trống không. Âm thanh là gì? Nhĩ thức ở đâu? Nếu mũi ngửi hương mà không sinh tỷ thức, thì mùi hương ở bên ngoài, thức bên trong đều rõ ràng là trống không. Hương là gì? Tỷ thức ở đâu? Nếu lưỡi nếm vị mà không sinh thiệt thức, thì mùi vị ở bên ngoài, thức bên trong đều rõ ràng là trống không. Mùi vị là gì? Thiệt thức ở đâu? Nếu thân biết xúc chạm mà không sinh thức tướng, thì cảnh bên ngoài, thức bên trong đều rõ ràng là trống không. Xúc là gì? Thân thức ở đâu?

Tối Thắng nên biết! Bồ-tát nhập vào Thiên định phân biệt rõ ràng, tùy theo từng loài mà giáo hóa. Hoặc dùng lời nói để giáo hóa; hoặc dùng thần túc; hoặc dùng quyền trí, tùy theo từng loài mà hội nhập không bị chướng ngại. Khi ấy, Bồ-tát lại dùng mười pháp giáo hóa chúng sinh. Mười pháp là: Một là trí tuệ đầy đủ, Thiên định không tán loạn. Hai là các Giác chi vững chắc, diễn thuyết trí tuệ không ngăn ngại. Ba là diễn bày đạo phẩm đầy đủ nghĩa lý. Bốn là hiểu rõ các tướng vắng lặng, tốt đẹp hoàn hảo. Năm là biết rõ đạo chẳng phải đạo đều là rỗng không. Sáu là ý tôn trọng pháp, dạy bảo người không mỏi mệt. Bảy là hành đạo Bồ-tát mà không thấy thân mình. Tám là cứu độ chúng sinh mà không thấy có cứu độ. Chín là hiểu rõ trong và ngoài một chẳng hai. Mười là phân biệt thân không thấy biến hóa. Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp, liền có thể đi khắp trong các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia cũng chưa từng xa lìa chư Phật. Bồ-tát nên suy nghĩ, tu tập pháp môn Tổng trì. Thế nào là Tổng trì? Các pháp ẩn gọi là Tổng trì. Bồ-tát chứng được pháp Tổng trì này là đối với các pháp không còn vọng tưởng. Lại có Tổng trì Phổ quang, Bồ-tát chứng được Tổng trì này bình đẳng có tâm Từ với chúng sinh, không có tâm điên đảo. Lại có Tổng trì Tuệ minh, Bồ-tát chứng được Tổng trì này làm cho thanh tịnh đối với cõi nước không thanh tịnh. Lại có Tổng trì Chiếu diệu, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, đối với các ý niệm loạn động, đều không có phiền não che lấp. Lại có Tổng trì Nghĩa biện, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tu tập pháp quán các hành, nhập vào Thiên định không lay động. Lại có Tổng trì Pháp biện, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, phân biệt các câu nghĩa không mất thứ tự. Lại có Tổng trì Hữu biện, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, quán sát âm thanh tùy theo từng loài mà hóa độ. Lại có Tổng trì Ứng biện, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, đầy đủ các hạnh làm cho thích ứng với muôn loài. Lại có Tổng trì Ý chỉ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, vĩnh viễn đoạn dứt không còn phát sinh những phiền não trói buộc. Lại có Tổng trì Ý đoạn, Bồ-tát chứng được Tổng trì này. Xét rõ các pháp không còn nghi ngờ. Lại có Tổng trì thần túc, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, được sống lâu trong thế gian trải qua trăm ngàn kiếp. Lại có Tổng trì Căn bản, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu rõ sự thịnh suy, không biến đổi của pháp môn căn bản. Lại có Tổng trì Lực thế, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thân như kim cương không tan hoại. Lại có Tổng trì Giác ý, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, diễn bày các pháp khai ngộ cho chúng sinh. Lại có Tổng trì Đạo phẩm, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, quán sát nhân duyên nguồn gốc các pháp trong ba đời. Lại có Tổng trì Định ý, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thường nhớ đến đạo tuy ở trong các tướng loạn động. Lại có Tổng trì Quyền tuệ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thích hợp mọi nơi, nơi nào cũng giác ngộ. Lại có Tổng trì Bồ thí, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu rõ ba việc đều không thật có. Lại có Tổng trì Trì giới, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không thấy người giữ giới và phá giới. Lại có Tổng trì Nhẫn nhục, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không thấy nhẫn nhục đối với những tướng làm rối loạn. Lại có Tổng trì Tinh tấn, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không thấy siêng năng cùng với biếng nhác. Lại có Tổng trì Chánh thọ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, dù có ngàn vạn tiếng sấm sét lông tóc vẫn không kinh động. Lại có Tổng trì Tuệ không, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thì đạt được tất cả trí tuệ nên diễn thuyết không trở ngại. Lại có Tổng trì Vô ngại, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, trí tuệ thông suốt không bị ngăn ngại. Lại có Tổng trì Khoáng viễn, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tuy có trăm ngàn thân nhưng hợp thành một thân. Lại có Tổng trì Giáo thọ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không dùng lời nặng nề giảng dạy chánh pháp. Lại có Tổng trì Bất tư nghị, Bồ-tát

chứng được Tổng trì này, La-hán và Bích-chi không bằng. Lại có Tổng trì Đạo thọ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, sẽ không xa lìa chư Phật được cõi nước trang nghiêm. Lại có Tổng trì Hàng phục ma, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tâm không bị điên đảo, giữ gìn được ý chí kiên cố. Lại có Tổng trì Dung tướng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, đạt trăm ngàn phước trong các tướng. Lại có Tổng trì Chúng hảo, Bồ-tát chứng được Tổng trì này không cần các anh lạc tốt đẹp để đeo thân. Lại có Tổng trì Quang diệu, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thấy được biến hóa vô lượng trong trăm ngàn ánh sáng. Lại có Tổng trì Độ nạn, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tuy cứu độ được chúng sinh nhưng không có người cứu độ. Lại có Tổng trì Quảng tuệ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tâm ý như hư không, không có hạn hẹp. Lại có Tổng trì Đạo ý, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không nghĩ tưởng Niết-bàn cũng không chấp có. Lại có Tổng trì Diệt độ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không thấy có người bị diệt và sinh. Lại có Tổng trì Thanh tịnh, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, làm sạch hết các phiền não. Lại có Tổng trì Vô khổ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu được cái khổ chẳng phải khổ nên gọi là khổ đế. Lại có Tổng trì Sinh tập, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tâm ý hiểu rõ nguồn gốc của tập là hư vô. Lại có Tổng trì Diệt tận, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, diệt hết nguyên nhân phiền não, không còn tạo nữa. Lại có Tổng trì Thánh đạo, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, an trí vào Niết-bàn vắng lặng vô vi. Lại có Tổng trì Chỉ quán, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, quán xét hiểu rõ diệu pháp hướng đến thịnh vượng. Lại có Tổng trì Không tạn, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, đối với các pháp sâu xa không bị ngăn ngại. Lại có Tổng trì Pháp quán, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, quán sát hiểu rõ các pháp đều không chủ thể. Lại có Tổng trì Tịnh thanh, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, lời nói hòa nhã như âm thanh Phạm thiên. Lại có Tổng trì Xứng khả, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thuyết pháp cho người làm vừa tâm ý họ. Lại có Tổng trì Đẳng ý, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, lời nói êm ái lưu loát không bị ngăn ngại. Lại có Tổng trì Du xứ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, được khả năng giảng dạy giới luật người khác không làm thương tổn. Lại có Tổng trì oai Diệu, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, ở trong đại chúng cũng không khiếp sợ. Lại có Tổng trì Phấn tấn, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, như tiếng rống sư tử mọi cầm thú đều sợ hãi. Lại có Tổng trì Giới luật, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thấu phục được tất cả chúng sinh khó giác ngộ. Lại có Tổng trì Thú đạo, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu rõ Niết-bàn không tưởng sinh diệt. Lại có Tổng trì pháp tánh, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, làm cho kẻ đua nịnh thấy được đạo chân chánh. Lại có Tổng trì Tức ý, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không sinh kiêu ngạo, tự đại với người khác. Lại có Tổng trì Thông đạt, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, được nghe về trí tuệ bậc thánh không quên lời dạy của giáo pháp. Lại có Tổng trì Hưng kính, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, từ bỏ sự cống cao, thân cận chư Phật. Lại có Tổng trì Không giới, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, dần dần hội nhập pháp giới vắng lặng thanh tịnh. Lại có Tổng trì Vô ngại, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, nhờ đạt được nghi thức, phép tắc mà hiểu được nguồn gốc các pháp. Lại có Tổng trì Vô lượng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, những điều đã thuyết giảng từ trước cũng không cùng tận. Lại có Tổng trì Cưỡng ký, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, phân biệt văn tự, biết rõ sự tu tập theo giáo pháp. Lại có Tổng trì Cứu cánh, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu rõ tính của con người, pháp giới đều thanh tịnh. Lại có Tổng trì Nan diệt, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu được sự thanh tịnh của chúng sinh, trong ngoài đều vắng lặng. Lại có Tổng trì Vô tế, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu rõ là

không, không cũng là không. Lại có Tổng trì Anh lạc, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thuyết kinh pháp không bị ngăn ngại. Lại có Tổng trì Diệu yếu, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, đối với tận, vô tận đều không thấy tận. Lại có Tổng trì Phân biệt, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, chẳng phải là chỗ suy lường của Nhị thừa. Lại có Tổng trì Như Lai, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, giác ngộ chúng sinh hướng đến đạo vắng lặng. Lại có Tổng trì Thập địa, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thường giảng thuyết vô trú cũng không thấy trú. Lại có Tổng trì Ấm chủng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu rõ nguồn gốc của thân không sinh ra nhiễm chấp. Lại có Tổng trì Tịch tịch, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, ví như cát tiếng gọi mà không có âm thanh vọng lại. Lại có Tổng trì Thức tánh, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, đều có thể tư duy không chấp trước văn tự. Lại có Tổng trì Liễu bản, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thì không có lời nói, thuyết giảng giáo giới. Lại có Tổng trì Văn tự, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tự biết đời trước từ đâu sinh ra. Lại có Tổng trì Pháp luân, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không ý, không tưởng, cũng không thân thức. Lại có Tổng trì Cam lồ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, giảng thuyết, đọc tụng kinh pháp đều không bị ngăn ngại. Lại có Tổng trì Thâm nhập, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, phân biệt rõ ý nghĩa hòa hợp của bốn câu. Lại có Tổng trì Pháp tràng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thấu đạt nghĩa lý, nhận thức sáng suốt nguồn gốc các pháp. Lại có Tổng trì Vô tận, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, biết rõ nguồn gốc không xa lìa quyến thuộc. Lại có Tổng trì Đăng giác, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thường giảng vô lượng chánh pháp không chấp trước. Lại có Tổng trì Chư pháp, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thường tu tập các pháp không mất thứ tự. Lại có Tổng trì Hoàng thệ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thông đạt trí tuệ đều không trái nghịch. Lại có Tổng trì Thiện quyền, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tùy loại chúng sinh mà thích ứng giáo hóa, không khiếm sợ. Lại có Tổng trì Đạo tuệ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, phân biệt pháp Đỉnh, tu pháp Độ vô cực. Lại có Tổng trì Huyền hóa, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, phân biệt pháp giới, không có tánh trong ngoài. Lại có Tổng trì Trung ấm, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thì được ở nơi sâu xa của chư Phật Thế Tôn. Lại có Tổng trì Đạo tràng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, ánh sáng sắc vàng chiếu khắp cõi nước mười phương. Lại có Tổng trì Hàng phục ma, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thâm phục được tất cả ngoại đạo. Lại có Tổng trì Tự thủ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, giữ gìn thân miệng ý mà không thấy có giữ gìn. Lại có Tổng trì Thuyết pháp, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, đầy đủ pháp căn bản không có thiếu sót. Lại có Tổng trì Tự dụng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, quán xét vô lượng tâm ý của chúng sinh. Lại có Tổng trì Cần mẫn, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, dùng phương tiện đã nói làm cho mọi người vào đường đạo. Lại có Tổng trì Lưu hóa, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, phân biệt các tuệ, không chấp xưa nay. Lại có Tổng trì Nhu thuận, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, lãnh thọ giáo pháp không nhằm chán, cũng không mê hoặc. Lại có Tổng trì Tấn đức, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu được nguồn gốc các pháp đều không thật có. Lại có Tổng trì Sắc tượng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, được thấy hình tướng chưa từng quên mất. Lại có Tổng trì Thanh văn, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tính được các pháp vô lượng. Lại có Tổng trì Thiện hành, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, nghe nhận pháp vị bình đẳng không hai. Khi Thế Tôn thuyết pháp môn Tổng trì này, hai mươi ức triệu người chứng được Vô sinh pháp nhẫn. Lại có vô số chúng sinh đều phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Việc làm của Bồ-tát không thể nghĩ bàn, chẳng phải là La-hán và Bích-chi-phật biết được. Bồ-tát vào Tam-muội “Đẳng từ” định ý chánh thọ đạt được năng lực thần thông như vậy. Do đó giảng luật Đại thừa, hướng dẫn giáo hóa chân chánh để mặc pháp phục.

Tối Thắng bạch Phật:

–Lành thay! Lành thay! Lời dạy này rất hay, sự tập khởi của tất cả các pháp, không có nguồn gốc, hiểu rõ các pháp rỗng không, phân biệt tất cả đều hư không tịch. Sự giảng thuyết của Đại thừa rộng khắp tất cả. Nghe hạnh nghiệp của Bồ-tát sau khi qua đời đều sinh về cõi “khoáng nhẫn”.

Bấy giờ, tất cả chúng hội đều nghi ngờ, nên muốn được thấy cõi nước của Phật kia. Như Lai bằng thần lực biết ngay niệm của chúng sinh, liền vận thần thông, từ đỉnh đầu phóng hào quang soi khắp tam thiên đại thiên thế giới đến cõi “khoáng nhẫn” kia. Đức Phật cõi này hiệu là Vô Tận, luôn hành trì pháp Tổng trì, vững chắc không quên, thường dùng pháp tối thắng để tu tập, đã trải qua hàng hà sa kiếp cúng dường chư Phật, tích lũy đạo pháp tự mình đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo Tối Thắng:

–Hãy ghi nhớ và thực hành mười pháp. Một là phân biệt pháp giới, hiểu rõ như hư không. Hai là biết thân trống rỗng trong, ngoài không có chủ. Ba là rõ ngoài bốn đại ra không còn gì khác. Bốn là đối với tất cả pháp không thấy diệt độ dừng nghỉ. Năm là những hành động của thân, miệng, ý vắng lặng không chấp. Sáu là giữ giới, không giữ giới cũng không hủy phạm giới. Bảy là không phóng túng, giữ tâm làm căn bản. Tám là không xả bỏ chí hướng thành đạo. Chín là ngộ pháp không nghĩ bàn, độ người khó độ được. Mười là các việc đã làm hoàn toàn, không làm trở lại. Đó là sự tu hành mười pháp căn bản của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Bồ-tát nên tu tập mười pháp: Một là thực hành giới đầy đủ thanh tịnh không phóng túng. Hai là nghe hiểu, dùng trí tuệ bố thí mà không hủy hoại pháp giới. Ba là phân biệt ấm, giới, nhập hiểu rõ đều vắng lặng. Bốn là biết sự vô thường của Bốn đại đều trở về diệt vong. Năm là hiểu rõ sự nguy hiểm của mười tám giới. Sáu là đầy đủ thế nguyện được chư Phật khen ngợi. Bảy là đưa chúng sinh chưa đắc đạo về nơi vô vi. Tám là Bồ-tát vào định không bị tán loạn. Chín là quán sát tất cả các hành trong lẫn ngoài. Mười là tự quán tướng sinh diệt của thân mình. Đó là Bồ-tát ghi nhớ tu tập mười pháp căn bản, liền đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, Bồ-tát tu tập định Tam-muội Chánh thọ. Đó là Tam-muội “Đẳng quán”. Bồ-tát chứng Tam-muội này, tạo lập tuệ quán không còn phóng túng. Lại có Tam-muội Nhiếp ý, Bồ-tát chứng Tam-muội này có thể khắc phục kết sử không bị ràng buộc. Lại có Tam-muội hộ giới, Bồ-tát chứng Tam-muội này, giữ gìn thân, miệng, ý không phát sinh phiền não. Lại có Tam-muội Bình đẳng, Bồ-tát chứng Tam-muội này, tâm ý như hư không, chẳng sinh khởi hai tướng. Lại có Tam-muội Đại bảo, Bồ-tát chứng Tam-muội này, diễn thuyết nghĩa quý báu vô tận của bảy Giác chi. Lại có Tam-muội Đạo thọ, Bồ-tát chứng Tam-muội này, hoa đạo nở rộ ai cũng vui mừng. Lại có Tam-muội Hải lượng, Bồ-tát chứng Tam-muội này, chẳng phải là chỗ suy lường của Nhị thừa. Lại có Tam-muội Nhập thất, Bồ-tát chứng Tam-muội này, sử dụng kho tàng pháp chính yếu sâu xa. Lại có Tam-muội Nguyệt quang, Bồ-tát chứng Tam-muội này, qua lại tự tại khắp cõi nước chư Phật. Lại có Tam-muội Nguyệt minh, Bồ-tát chứng Tam-muội này, ánh sáng chiếu khắp mọi nơi. Lại có Tam-muội Huyền giám, Bồ-tát chứng Tam-muội này, hiểu

rõ các pháp không sinh diệt trong ba đời. Lại có Tam-muội Vô tắng ái, Bồ-tát chứng Tam-muội này, coi kẻ oán thù bình đẳng như con đẽ. Lại có Tam-muội Đại bi, Bồ-tát chứng Tam-muội này, xem tất cả chúng sinh như cha mẹ. Lại có Tam-muội Từ bi, Bồ-tát chứng Tam-muội này, vì thương tất cả chúng sinh mà rơi lệ như mưa. Lại có Tam-muội Mẫn ai, Bồ-tát chứng Tam-muội này, cũng không ngã, ngã sở, không ngã nhân, chúng sinh, thọ mạng. Lại có Tam-muội Vô tướng, Bồ-tát chứng Tam-muội này, liền có thể chuyển bánh xe pháp vô thượng. Lại có Tam-muội Khổ hạnh, Bồ-tát chứng Tam-muội này, trong A tăng tỷ kiếp công đức của mình không bị mất. Lại có Tam-muội Kiến lập tuệ giới, Bồ-tát chứng Tam-muội này, không thấy hành động thanh tịnh ngã và ngã sở đều. Lại có Tam-muội Ly thân, Bồ-tát chứng Tam-muội này, thì lìa bỏ các trói buộc cũng không phá hủy giới. Lại có Tam-muội Ngã và Ngã sở, Bồ-tát chứng Tam-muội này, tuy ở trong sinh tử vẫn không bị nhiễm chấp. Lại có Tam-muội Huyền thông, Bồ-tát chứng Tam-muội này, được pháp nhãn nhục, tịch tĩnh hoàn toàn. Lại có Tam-muội Tịnh bạch, Bồ-tát chứng Tam-muội này, đối với các hạnh nghiệp tư duy thanh tịnh rõ ràng. Lại có Tam-muội Tương ứng, Bồ-tát chứng Tam-muội này, với pháp không tương ứng không sinh không diệt. Đó là Tam-muội Chánh thọ của Đại Bồ-tát. Được Tam-muội này, Bồ-tát đi đến cõi nước chư Phật ở phương nào cũng thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn, không còn lo sợ và không có những đối tượng sợ hãi. Giả sử, khi thân bị cắt ra từng đoạn đến gần chết, nên tự quán thân này như cỏ, cây, tường, vách, mà không sinh tham luyến, thực hành nhẫn nhục. Nghe lời thô ác của người nhưng không buồn bã mà an vui, cũng không thích thú, xét kỹ lời nói ấy cũng không nơi chốn, hiểu rõ điều nói ra cũng không gốc ngọn, tâm vốn không, tất cả đều không thật. Đó là định ý thanh tịnh của Đại Bồ-tát. Bồ-tát tuy có động tâm, nhưng tâm không bị trói buộc, không ở chỗ này cũng không ở chỗ kia, đối với các pháp trong ngoài đều thanh tịnh. Do quán sát như vậy, nên gọi là Nhẫn nhục. Đó là thân, miệng, ý thanh tịnh để dựng lập trí tuệ Nhẫn nhục của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Tối Thắng! Đại Bồ-tát nên tu tập định ý tinh tấn để tăng trưởng thiện pháp, không bị thiếu mất. Quán xét pháp giới không tăng giảm, dùng tuệ quán vô lậu để làm pháp chế ngự. Lại phải tư duy quán sát pháp thế gian, không thấy các pháp thành tựu hay không thành tựu, không thấy việc đúng đắn cùng với điên đảo, không tùy thuận cũng không xả bỏ, không tránh xa cũng không chạy đến. Đó là kho tàng tích chứa châu báu vô tận của Đại Bồ-tát. Không thấy có pháp quá khứ, hiện tại và vị lai từ đâu đến và đi về đâu, đến cũng không nơi chốn mà đi cũng không dấu vết. Tám đường của Thánh hiền là dẫn đến các pháp, phân biệt rõ ràng bốn Thánh đế, xa lìa các hành điên đảo vọng tưởng, thuyết pháp cho người khác không bị ngăn ngại, hiểu rõ chúng sinh hư dối không thật có, truy tìm các pháp cũng không thể được. Sở dĩ như vậy là do pháp pháp tương sinh, pháp pháp tương diệt, người không lìa pháp, pháp không lìa người, người tự vắng lặng, pháp cũng vắng lặng, người tự nhiên, pháp cũng tự nhiên. Người hiểu rõ tự nhiên mới hợp với hạnh Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, liền đạt đến hạnh vô tận của pháp Phật. Có người cầu pháp, hoặc đã mong cầu, hoặc sẽ mong cầu trong ba đời không đấm trước, không bị nhiễm ô. Người đã cầu được như vậy rồi cũng không chỗ được không chỗ mất. Đó là hạnh Tinh tấn kiến lập trí tuệ vi diệu của Đại Bồ-tát. Tối Thắng nên biết, Đại Bồ-tát nên tư duy thực hành Thiền định Tam-muội chánh thọ, không hủy giới pháp, bình đẳng không hai cũng không thấy có hai, chẳng thành tựu cũng chẳng phải chẳng thành tựu. Bồ-tát vào Thiền định chánh thọ nên tất cả các định

không pháp sinh loạn tưởng, đối với các pháp không tưởng cũng không xả bỏ hiểu rõ trong, ngoài đều không chủ thể. Đó là Thiền định không hủy bỏ nhất tâm chánh thọ của Đại Bồ-tát, cũng không thấy có hòa hợp xả bỏ các cảnh giới, không xa lìa thực hành mà không chấp vào thiền thì ý niệm không còn đi vào các cảnh giới. Đó là Đại Bồ-tát không đứng trong pháp, cũng không rời pháp, thường dùng Thiền định nên các pháp tự nhiên, hiểu rõ các pháp không có tướng sinh diệt, chẳng phải thân, chẳng phải tâm mà có thể suy lường, tư duy Thiền định bình đẳng không hai, tâm tánh hướng đến không nơi nào không ứng hợp nhưng không thấy có ứng hợp. Hiểu rõ nguồn gốc mười hai nhân duyên, duyên vô minh có hành, duyên hành có thức, duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có Sáu nhập, duyên Sáu nhập có xúc, duyên xúc có hữu, duyên hữu có ái, duyên ái có thọ, duyên thọ có sinh, duyên sinh có tử ưu bi khổ não không thể tính kể. Nói tóm lại, thân năm ấm xí thành, hình thể mong manh, không tồn tại lâu dài. Khi ấy, Bồ-tát thực hành các pháp không phân biệt sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều là rỗng không vắng lặng, lại nhờ Thiền định nên biết các pháp vốn thanh tịnh không nhiễm chấp, cũng không thấy sắc, hiểu sắc là không sắc, nên vượt qua các hành điên đảo. Đó là nhất tâm Thiền định của Đại Bồ-tát mà La-hán và Bích-chi-phật không bằng. Đối với năm thông của ngoại đạo, tuy sống lâu vô cùng nhưng khi mất thần tức thì không đạt đến rốt ráo. Người vào Tam-muội chánh thọ sống lâu một kiếp hay hơn một kiếp chẳng gì là khó, nhờ Thiền định mà được trí tuệ, trừ bỏ phiền não không sinh vọng kiến. Đó là chí nguyện vào đạo giáo hóa chúng sinh tùy theo căn cơ ứng hiệp thích hợp, tùy theo bệnh cho thuốc của Đại Bồ-tát. Lại dùng pháp tuệ quán tánh không, hội nhập Tam-muội Đẳng tử, quán khắp tam thiên đại thiên thế giới đến tận hằng sa cõi nước chư Phật. Đó là Thiền định chánh thọ của Như Lai làm cho chúng sinh đạt đến Niết-bàn. Đây là Đại Bồ-tát đứng trong Tam-muội Đẳng tử để cứu độ vô lượng chúng sinh không thể kể hết. Này Tối Thắng! oai đức thần thông của Như Lai vĩ đại như vậy. Muốn quán xét các pháp nên dùng tuệ nhãn cũng không dùng nhục nhãn và Thiên nhãn cũng không phải La-hán và Bích-chi-phật thấy được. Do quán xét các pháp nên hiểu các pháp vắng lặng, thanh tịnh, rỗng không, tịch tĩnh. Đó là thệ nguyện rộng lớn vô tận của Bồ-tát, không đi, không nơi đi, không nơi đi vào, các pháp, vắng lặng của người tu tập thiền định, chẳng phải là hành động của kẻ loạn. Quán như vậy gọi là quán pháp. Bồ-tát pháp quán không thấy sự hướng về của nó. Nếu quán pháp mà không phân biệt rõ từng pháp thì không đến đạo tràng, không đạt được cứu cánh, do không dùng chánh pháp để thành tựu định ý. Bồ-tát chánh niệm trừ bỏ vọng kiến, không mong cầu, không chấp thủ, không tìm kiếm cũng không nhận nhiều phước, biết pháp trong ngoài đều là vắng lặng. Đó là Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội Đẳng tử, thấy rõ các pháp đều không thật có, vì không thật có nên gọi là thấy pháp. Người thấy pháp tức là thấy không ngã, nhân, thọ mạng, tất cả đều giả danh, chẳng phải là pháp chân thật. Pháp hữu vi chẳng phải là cảnh giới vô vi. Cảnh giới vô vi chẳng phải là pháp hữu vi. Bồ-tát biết rõ hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, thường, vô thường, ngã, nhân, thọ mạng, đều không thật có. Đó là Đại Bồ-tát vào Tam-muội phân biệt pháp không sinh diệt. Giả sử Bồ-tát quán sát tướng của các pháp. Hiểu rõ các tướng vắng lặng không hai cũng không thấy hai, hiểu hai mà không phải hai mới ứng hợp với định ý; đối với các pháp điên đảo hiểu rõ không thật có; đối với đạo không thấy có đường chánh; đối với các kiến chấp cũng không thấy đường tà, bằng trí tuệ vô lượng đối với chúng sinh mà Bồ-tát phát tâm đại Bi, làm thanh tịnh cảnh giới Phật, thanh tịnh cõi nước Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật kia thân cận cúng dường chư

Phật, lại dùng thần thông trí tuệ sáng suốt quán khắp tam thiên đại thiên thế giới. Lại có chúng sinh các căn thuần thực, nếu không gặp bậc Hiền thánh nên rơi vào ba đường ác, khi ấy, Bồ-tát sẽ cứu vớt, khiến cho họ không bị đọa lạc. Hoặc có khi Bồ-tát vì độ chúng sinh tạo thêm các duyên đi khắp mọi nơi tạo các công đức trong một sát-na, ra vào định ý trăm ngàn lần, thực hành tuệ quán, tu các công đức. Khi thực hành bố thí biết rõ nguồn gốc trời, người không có người nhận thí, hiểu rõ ba việc bố thí đều không thật có. Đó là Bồ-tát thích hợp bố thí. Nếu có Bồ-tát dùng giới luật để giảng dạy nên hiểu rõ người phạm giới và giới điều không thật có. Không giới, chẳng phải không giới mới thích hợp với giới. Hoặc Bồ-tát thường thực hành nhẫn nhục nếu thấy người thực hành nhẫn nhục nên hoan hỷ với họ. Nếu gặp người giận dữ thì không lo buồn vì biếng nhác và nhẫn nhục đều không thật có, chẳng một, chẳng hai cũng chẳng trăm ngàn. Hiểu nhẫn nhục mà không nhẫn nhục mới đúng với nhẫn nhục. Lại có Bồ-tát thường thực hành Tinh tấn, thấy người thực hành Tinh tấn nên hoan hỷ với họ. Nếu gặp người biếng nhác cũng không sân hận vì biết rõ biếng nhác và tinh tấn là một mà không hai cũng chẳng phải hai, không có tinh tấn cũng không có biếng nhác, biết tinh tấn, biếng nhác là vắng lặng mới đúng với tinh tấn. Lại có Bồ-tát đi đứng, nằm, ngồi luôn luôn nhất tâm Thiên định chánh thọ chưa từng tổn giảm, trời đất sấm sét vang ngàn vạn âm thanh tam của Bồ-tát vẫn chuyên chú nhất tâm không chuyển động. Hiểu rõ định hay loạn đều không thật có. Hiểu rõ Thiên định mà không Thiên định mới đúng với thiền. Lại nữa, trí tuệ của Bồ-tát thấm nhuần khắp chúng sinh, tùy căn cơ của hữu tình mà ứng hóa khắp nơi để trình bày một cách thông suốt làm sáng tỏ Phật pháp. Dùng tuệ quán bình đẳng không thấy có người trí kẻ ngu, vì biết được có trí hay không có trí cùng với ngu si mê hoặc đều không thật có, không thấy có cũng không thấy không có, không đều rõ không, vắng lặng không hai. Đó là Bồ-tát thích ứng với trí tuệ. Tướng của các pháp thanh tịnh như vậy, không thấy tướng, chẳng không có tướng vì hiểu tướng không phải tướng mới thành tướng tốt, cứu giúp chúng sinh đạt đến giải thoát.

Lại có Bồ-tát nhập vào định không, du hóa ở cảnh giới hư không, phân biệt rõ tất cả chúng sinh ở cảnh giới hư không. Hoặc dùng lời nói để giảng dạy. Hoặc dùng thần thông, hoặc dùng tướng sáng, hoặc dùng khổ hạnh để giáo hóa khắp, khiến chúng sinh đi vào đường đạo.

Lại có Bồ-tát hành pháp vô tướng, trừ bỏ các chấp về tướng và các hành điên đảo. Lại du hóa đến cõi Phật ở phương khác, thường dùng pháp vô tướng không biến đổi để giáo hóa chúng sinh đều được giải thoát.

Lại có Bồ-tát hành vô nguyện, không mong cầu thọ hưởng quả báo trong ba cõi, không chấp người, không chấp tướng, phân biệt trong, ngoài, sinh, diệt của năm ấm. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, các trần bên ngoài, các nhập bên trong hiểu rõ tất cả giả dối không chân thật.

Này Tối Thắng! Bồ-tát phát thệ nguyện rộng lớn, cứu độ chúng sinh mà không thấy có độ, không thấy chúng sinh để độ huống nữa có người độ. Đó là Đại Bồ-tát thực hành Tam-muội Đẳng từ, làm cho tất cả chúng sinh đạt được tuệ căn.

Khi Đức Thế Tôn thuyết giảng phẩm Đẳng Từ này có bốn mươi triệu người đều phát tâm Bồ-đề, tám ngàn Bồ-tát ngay tại chỗ ngồi chứng được Tam-muội Đẳng từ.